TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 316/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 290/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2023 giữa:

- Nguyên đơn: **anh Vũ Thanh D**, sinh năm 1974; ĐKHKTT: số 107, đường H, phường N, quận B, thành phố N; chỗ ở hiện tại: CT2 The Pride, phường L, quận H, thành phố N.

- Bị đơn: **chị Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1974; ĐKHKTT: số 107, đường H, phường N, quận B, thành phố N; chỗ ở hiện tại: CT2 The Pride, phường L, quận H, thành phố N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/5/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: anh Vũ Thanh D và chị Nguyễn Thị Mỹ N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung là Vũ Hương G, sinh ngày: 31/3/2010. Hai bên thỏa thuận anh Vũ Thanh D trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung Vũ Hương G cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thỏa thuận thay đổi khác.

Anh Vũ Thanh D tạm thời chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ N cấp dưỡng nuôi con chung cho anh cho đến khi có thỏa thuận thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Vũ Thanh D và chị Nguyễn Thị Mỹ N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Vũ Thanh D tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn và tự nguyện sung quỹ 150.000đ tạm ứng án phí còn lại (được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận H theo biên lai số 11337 ngày 11/5/2023).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (*Giấy đăng ký kết hôn số 133, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố N cấp ngày 21/11/2007)*
- Lưu: Hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai